

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 11/2026

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI 1

1. Nghị định 357/2026/NĐ-CP quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập 1

2. Nghị định 399/2026/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu cho lao động làm việc theo hợp đồng lao động 2

3. Thông tư 09/2026/TT-KTNN quy định hồ sơ và chế độ bảo quản của Kiểm toán Nhà nước 4

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN 6

1. Công văn 23897/CHQ-GSQL về thủ tục hải quan, quản lý, giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan 6

2. Công văn 21511/DON-QLDN1 của thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn kê khai, nộp thuế GTGT vãng lai 8

3. Công văn 24259/CHQ-GSQL xử lí vướng mắc về hướng dẫn ghi nhãn phụ và nhập khẩu song song đối với hàng hóa có ký hiệu ® trên tem nhãn 8

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM 10

1. Công văn 24092/CHQ-NVTHQ về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ 10

2. Công văn 8340/CT-QLNT 2026 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp 10

3. Công văn 23949/CHQ-GSQL hướng dẫn về tài liệu chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã xuất khẩu phục vụ thủ tục tạm nhập để bảo hành, sửa chữa 11

A. VĂN BẢN MỚI

1. *Nghị định 357/2026/NĐ-CP quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập*

Ngày ban hành: 15/09/2026

Ngày hiệu lực: 01/11/2026



Ngày 15/9/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 357/2026/NĐ-CP về quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Theo đó, nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập được quy định như sau:

(1) Các khoản thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, pháp luật về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định tại Nghị định này.

Khoản thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương nộp vào ngân sách trung ương (trong đó có khoản thu từ xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đã giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam theo quy định của pháp luật về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập).

Khoản thu từ cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương nộp vào ngân sách địa phương.

Cơ quan thuế thực hiện quản lý thu theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý thuế và quy định tại Nghị định này.

(2) Các khoản thu quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này được tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước để chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và chi đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng của quốc gia, địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

Trong đó, được phép sử dụng toàn bộ các khoản thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế.

(3) Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển quy định tại Nghị định này do ngân sách trung ương, ngân sách địa phương đảm bảo đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương và địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nghị định 399/2026/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu cho lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Ngày ban hành: 02/11/2026
Ngày hiệu lực: 01/01/2027

Mức lương tối thiểu mới cho người lao động từ năm 2027



Ngày 02/11/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 399/2026/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.

Nghị định này áp dụng cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn lao động, cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Mức lương tối thiểu theo vùng

Nghị định quy định mức lương tối thiểu tháng và giờ theo vùng như sau:

Vùng I: 5.700.000 đồng/tháng và 27.400 đồng/giờ.

Vùng II: 5.080.000 đồng/tháng và 24.400 đồng/giờ.

Vùng III: 4.450.000 đồng/tháng và 21.400 đồng/giờ.

Vùng IV: 4.040.000 đồng/tháng và 19.400 đồng/giờ.

- Phân loại địa bàn vùng

Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu được quy định chi tiết trong Phụ lục kèm theo Nghị định. Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động. Trong trường hợp có sự khác biệt về mức lương tối thiểu giữa các địa bàn, mức lương cao nhất sẽ được áp dụng.

- Áp dụng mức lương tối thiểu

Mức lương tối thiểu tháng và giờ là cơ sở để thỏa thuận và trả lương cho người lao động, đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu quy định. Đối với các hình thức trả lương khác như theo tuần, ngày, sản phẩm hoặc lương khoán, mức lương quy đổi không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc giờ.

Nghị định này thay thế Nghị định số 293/2025/NĐ-CP và yêu cầu người sử dụng lao động rà soát, điều chỉnh các thỏa thuận trong hợp đồng lao động để phù hợp với quy định mới, đồng thời không được cắt giảm các chế độ có lợi cho người lao động.

3. Thông tư 09/2026/TT-KTNN quy định hồ sơ và chế độ bảo quản của Kiểm toán Nhà nước

Ngày ban hành: 15/09/2026

Ngày hiệu lực: 01/11/2026

Quy định về hồ sơ kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước



Audit Report

Ngày 15/09/2026, Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Thông tư 09/2026/TT-KTNN quy định về danh mục hồ sơ kiểm toán, chế độ nộp lưu, bảo quản, khai thác và hủy hồ sơ kiểm toán. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/11/2026.

Thông tư này áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước.

- Danh mục hồ sơ kiểm toán

Danh mục hồ sơ kiểm toán bao gồm: hồ sơ kiểm toán chung của Đoàn kiểm toán, hồ sơ kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán, hồ sơ theo dõi và kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán, và hồ sơ kiểm soát chất lượng kiểm toán.

- Chế độ nộp lưu hồ sơ kiểm toán

Mỗi Đoàn kiểm toán phải lập một bộ hồ sơ kiểm toán và lưu theo năm kiểm toán. Hồ sơ theo dõi, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán được lập và lưu theo từng năm thực hiện. Thời hạn lập danh mục và nộp lưu hồ sơ kiểm toán là 45 ngày kể từ ngày phát hành Báo cáo kiểm toán. Hồ sơ phải được bảo quản an toàn, bảo mật và sắp xếp khoa học.

- Bảo quản và khai thác hồ sơ kiểm toán

Hồ sơ kiểm toán phải được bảo quản đầy đủ, an toàn, bảo mật và dễ quản lý. Thời hạn lưu trữ hồ sơ kiểm toán thực hiện theo quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực kiểm toán nhà nước. Đối tượng được khai thác, sử dụng hồ sơ kiểm toán phải tuân theo quy định của pháp luật và Quy chế công tác văn thư lưu trữ của Kiểm toán Nhà nước.

- Hủy hồ sơ kiểm toán

Hồ sơ kiểm toán đã hết thời hạn lưu trữ, nếu không có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sẽ được hủy theo quy định của pháp luật và Quy chế công tác văn thư lưu trữ Kiểm toán Nhà nước. Quy trình tiêu hủy hồ sơ kiểm toán được thực hiện theo quy định của Kiểm toán Nhà nước.

- Hồ sơ thuộc danh mục bí mật nhà nước

Chế độ nộp lưu, bảo quản, khai thác và hủy hồ sơ kiểm toán thuộc danh mục bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của Kiểm toán Nhà nước và các quy định pháp luật liên quan. Trường hợp trong hồ sơ kiểm toán có tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, chỉ những tài liệu này được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. *Công văn 23897/CHQ-GSQL về thủ tục hải quan, quản lý, giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan*

1. Nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan:



Theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, quy định chủ hàng hoặc người được ủy quyền được thực hiện việc gia cố, chia gói, đóng gói bao bì đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Hàng hóa đưa vào kho ngoại quan dùng để gia cố, đóng gói sử dụng trong kho ngoại quan thuộc đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan:

a) Đối với hàng hóa đưa từ nước ngoài vào kho ngoại quan: Thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Đối với hàng hóa đưa từ nội địa vào kho ngoại quan: Thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn không làm thủ tục hải quan thì phải thông báo cụ thể cho hải quan quản lý kho ngoại quan theo quy định tại Điều 86 Nghị định

số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

c) Đối với hàng hóa khi đưa ra khỏi kho ngoại quan để xuất ra nước ngoài: Thực hiện khai báo tờ khai vận chuyển độc lập theo quy định tại Điều 51 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp tờ khai hải quan không đủ để kê khai chi tiết thông tin về hàng hóa người khai hải quan phải kê khai bổ sung Bản kê chi tiết hàng hoá vận chuyển độc lập theo quy định.

c.1) Trường hợp xuất một phần số lượng đã nhập kho ngoại quan, doanh nghiệp thực hiện lập Phiếu xuất kho theo quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c.2) Trường hợp lô hàng xuất kho ngoại quan thuộc nhiều tờ khai nhập kho ngoại quan của cùng một doanh nghiệp phải thể hiện cụ thể số lượng xuất kho tương ứng với từng tờ khai nhập kho trên Phiếu xuất kho, bảo đảm thông tin hàng hóa xuất kho được cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý, gửi cơ quan hải quan theo quy định.

d) Trường hợp hàng hóa hư hỏng phát sinh trong quá trình lưu giữ, sử dụng tại kho ngoại quan có nhu cầu tiêu huỷ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 86 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

2. *Công văn 21511/DON-QLDN1 của thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn kê khai, nộp thuế GTGT vãng lai*



Trường hợp Doanh nghiệp phát sinh hợp đồng xây dựng, thi công, lắp đặt (bao gồm cả vật tư, thiết bị đi kèm nếu thuộc hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế quốc dân và pháp luật chuyên ngành) thực hiện tại địa bàn tỉnh, thành phố khác nơi đóng trụ sở chính, Doanh nghiệp thực hiện kê khai, phân bổ thuế GTGT theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính.

Đối với trường hợp thi công ở nhiều tỉnh và thành phố khác ngoài khu vực trụ sở chính, Doanh nghiệp căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, khoản 3 Điều 19 Thông tư số 89/2026/TT-BTC tự xác định trường hợp áp dụng và phương pháp phân bổ, khai thuế, nộp thuế GTGT; đồng thời chủ động liên hệ Cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi có công trình xây dựng để được hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết.

3. *Công văn 24259/CHQ-GSQL xử lý vướng mắc về hướng dẫn ghi nhãn phụ và nhập khẩu song song đối với hàng hóa có ký hiệu ® trên tem nhãn*

1. Về việc ghi nhãn phụ



Căn cứ Điều 7 Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2024/TT-BKHCN, trường hợp trên hàng hóa, bao bì hàng hóa sử dụng ký hiệu ® mà trên hàng hóa, bao bì hàng hóa (bao gồm nhãn phụ đối với hàng hóa nhập

khẩu) có chỉ dẫn thông tin trung thực về tình trạng bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam thì không bị coi là hành vi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP.

Các thông tin trên nhãn phụ được quy định tại Điều 40 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Về nhập khẩu song song

Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022) quy định về các trường hợp không được quyền ngăn cấm người khác sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Căn cứ Điều 18 Thông tư 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BKHCN ngày 30/9/2024), việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm do chính chủ sở hữu hoặc tổ chức, cá nhân được chuyển giao quyền sử dụng, kể cả chuyển giao quyền sử dụng theo quyết định bắt buộc, người có quyền sử dụng trước đối tượng sở hữu công nghiệp theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ đã đưa ra thị trường trong nước hoặc nước ngoài, mặc dù không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp (nhập khẩu song song) không bị coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Theo đó, doanh nghiệp được thực hiện nhập khẩu song song khi hàng hóa đáp ứng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 24092/CHQ-NVTHQ về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ



Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh và đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Công văn 8340/CT-QLNT 2026 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp



Về nguyên tắc, doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN. Các khoản thu nhập không thuộc thu nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi đầu tư, không thuộc thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Từ kỳ tính thuế năm 2025 thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ.

3. Công văn 23949/CHQ-GSQL hướng dẫn về tài liệu chứng minh nguồn gốc hàng hóa đã xuất khẩu phục vụ thủ tục tạm nhập để bảo hành, sửa chữa



Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định đối với hàng hóa do thương nhân sản xuất và đã xuất khẩu, thương nhân được tạm nhập, tái xuất để bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài và tái xuất khẩu trả lại thương nhân nước ngoài; trong đó quy định các giấy tờ cần nộp bổ sung ngoài hồ sơ hải quan đối với trường hợp hàng hóa tạm nhập theo quy định tại khoản này thuộc diện quản lý bằng biện pháp cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu khi thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở **:** 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

ĐT **:** 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email **:** langtat@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 052 202 3336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0326 742 070